

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HS-ST

Ngày: 06-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thụy Minh Chi

Ông Bùi Hoàng Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2022/HSST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn N, sinh năm 1997 tại Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H, sinh năm 1972 và bà Phùng Thị B, sinh năm 1974; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 31/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 12/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2016.

- Ngày 10/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 16/2015 chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2016.

Nhân thân:

- Ngày 12/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc ra Quyết định số 07/2017 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giam ngày 01 tháng 5 năm 2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 30/4/2003 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 và bà Du Thị Xuân M, sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày 01 tháng 5 năm 2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Ông Thái D, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, Thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D và Lê Văn N là bạn chơi chung với nhau, cả hai đều không có công việc ổn định. Do không có tiền tiêu xài nên D và N cùng rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 27/4/2021, D và N đi cùng nhau trên một xe mô tô hiệu Novou 5 màu xám (không biển số) đi trên các tuyến đường tại khu vực gần các khu công nghiệp VSIP và Việt Hương để tìm tài sản của người khác rồi chiếm đoạt. Khi đi N mang theo 01 ống tuýp bằng kim loại màu trắng dài 70cm để làm hung khí phục vụ việc chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 27/4/2021, D và N quan sát thấy ông Thái D, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, Thành phố Cần Thơ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng, biển số 65H1-042.89 trên đường Quốc Lộ 13 đoạn trước khu công nghiệp Việt Hương thì D và N nảy sinh ý định cướp xe mô tô trên của ông D. Ngay lúc này, D chờ N cầm theo ống tuýp sắt đuổi theo, N dùng ống tuýp sắt đập về phía người và xe của ông D, thấy vậy nên ông D tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy vào khu tái định cư An Thạnh, khi chạy đến cuối đoạn đường trước số nhà 255/3 khu tái định cư An Thạnh, khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thành phố Thuận An thì ông D bị té xe ngã. D và N đuổi tới tiếp tục đuổi đánh nên ông D bỏ xe lại rồi chạy bộ thoát thân, thấy D bỏ chạy nên N lấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng, biển số 65H1-042.89 của ông D điều khiển cùng D đi về nhà nghỉ Bảo An thuộc phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để cất giấu. Bị cướp mất xe nên ông D gọi điện nhờ một người bạn tên Tạ Minh Tân, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Ấp 19, xã Vĩnh Thành, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tìm giúp xe mô tô nêu trên, thì Tân đồng ý. Lúc này, Tân đang ngồi uống cà phê với Phạm Minh Luân, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: Ấp Đông An 2A, xã Tân Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tại quán cà phê vông địa chỉ số C12/32 khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tại thời điểm này thì Lê Văn N gọi điện thoại cho Luân nhờ

Luân bán giùm 01 xe mô tô Sirius màu đen vàng biển số 65. Nghe vậy nên Tân cung cấp đặc điểm xe mô tô của D bị cướp cho Luân biết và nhờ Luân đi gặp N để kiểm tra xem có phải xe mô tô N đang giữ là của ông D không, nếu phải thì xin chuộc lại để trả cho ông D và ông D hứa sẽ cho N tiền để cảm ơn uống cà phê. Luân đồng ý và rủ Nguyễn Tấn Trung, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Ấp Bình An 1, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đi đến nhà nghỉ Bảo An gặp N và D, lúc này Luân kiểm tra xe mô tô N đang giữ thì thấy đặc điểm giống xe của ông D, sau khi nói chuyện thì N và D đồng ý trả xe mô tô trên cho Luân. Sau đó, Trung điều khiển xe mô tô trên về quán cà phê vông địa chỉ số C12/32 khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao trả lại cho ông D, ông D nhận xe và nói Luân và Trung về trước còn tiền cảm ơn tính sau. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Luân và Trung quay lại gặp Tân và ông D ở quán cà phê để hỏi về số tiền cảm ơn do Tân đã hứa đưa cho N nhưng ông D từ chối và trả lời là không có tiền. Luân bức tức về việc ông D không giữ lời, nên Luân rủ Trung lấy 01 con dao tự chế làm bằng kim loại chém 02 cái trúng vào tay trái và chân trái của ông D gây thương tích, Tân thấy vậy liền can ngăn thì Trung và Luân bỏ đi, còn ông D thì được Tân đưa đi cấp cứu. Sau đó, ông D đến Công an phường trình báo sự việc sự việc như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng, biển số 65H1 - 042.89.

Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng, biển số 65H1 - 042.89 có trị giá 9.500.000 đồng.

Đối với hành vi Cố ý gây thương tích do Nguyễn Tấn Trung và Phạm Minh Luân thực hiện và vật chứng liên quan đã được Tòa án nhân dân thành phố Thuận An giải quyết theo Bản án số 299/HS-ST ngày 25/9/2021.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Novou 5 màu xám (không biển số) là phương tiện N và D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra N khai nhận mượn của một người bạn tên Khải (không rõ nhân thân, địa chỉ) để đi công việc nhưng không nói cho Khải biết là đi đâu. Tuy nhiên, sau khi mượn được xe N lại sử dụng chiếc xe này chở D đi thực hiện hành vi cướp tài sản, sau đó đã trả lại cho Khải. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, địa chỉ của người tên Khải, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với ống tuýp sắt là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, sau khi chiếm đoạt được tài sản các bị cáo đã vứt bỏ trên đường tẩu thoát nhưng không nhớ rõ tại đoạn đường nào. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS -TA ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn D về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với các bị cáo Lê Văn N từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù và Nguyễn Văn D từ 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với ống tuýp sắt là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đã vứt bỏ trên đường tẩu thoát nhưng không nhớ rõ tại đoạn đường nào. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Novou 5 màu xám (không biển số) là phương tiện N và D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra N khai nhận mượn của một người bạn tên Khải (không rõ nhân thân, địa chỉ) để đi công việc nhưng không nói cho Khải biết là đi đâu. Tuy nhiên, sau khi mượn được xe N lại sử dụng chiếc xe này chở D đi thực hiện hành vi cướp tài sản, sau đó đã trả lại cho Khải. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, địa chỉ của người tên Khải, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp ngày 02/5/2021 (BL 14,15), bản tự khai ngày 01/5/2021 (BL 180) đối với Nguyễn Văn D, biên bản lấy lời khai ngày 01/5/2021, ngày 10/5/2021, ngày 27/5/2021 (BL 201- 204) và biên bản hỏi cung ngày 10/12/2021, ngày 15/12/2021 (BL 244-247). Bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn D đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 27/4/2021 tại đoạn đường trước số nhà 255/3 khu tái định cư An Thạnh, khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Lê Văn N và Nguyễn Văn D đã có hành vi sử dụng xe mô tô không rõ biển số truy đuổi và dùng ống tuýp sắt là hung khí nguy hiểm để tấn công ông Thái D nhằm chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng, biển số 65H1 - 042.89 có trị giá 9.500.000 đồng. Do đó, cáo trạng truy tố các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Văn D phạm tội cướp tài sản là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật, nếu thực hiện sẽ bị trừng trị nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện và mong muốn chiếm đoạt được tài sản của người bị hại. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện để răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, về vai trò của các bị cáo: Bị cáo N là người chủ mưu, chuẩn bị hung khí và rủ bị cáo D cùng đi. Bị cáo N là người trực tiếp dùng ống tuýp sắt tấn công bị hại và là người trực tiếp điều khiển xe cướp được mang về nhà nghỉ. Do đó, trong vụ án này bị cáo N là người có vai trò cao hơn bị cáo D. Bị cáo N có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần xem xét mức hình phạt nặng hơn bị cáo D.

Đối với bị cáo D: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi 17 tuổi 11 tháng 26 ngày. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Lê Văn N và Nguyễn Văn D phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo D là phù hợp.

Đối với bị cáo N: Xét, tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2015/HS-ST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xác định bị cáo N phải bồi thường 6.912.000 đồng (trong đó bồi thường cho bị hại Bùi Thanh Phúc 2.120.000 đồng, bị hại Thị Lý Yến 1.067.000 đồng, bị hại Hà Thị Kim Hai 1.275.000 đồng và bị hại Trần Thị Thu Mai 2.450.000 đồng) cũng như nghĩa vụ về phần án phí. Ngoài ra, tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2015/HS-ST ngày 10/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ xác định bị cáo N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Thái Quốc Đạt 1.300.000 đồng, do bị cáo N chưa thành niên nên người đại diện hợp pháp của bị cáo N có trách nhiệm bồi thường nhưng đại diện hợp pháp của bị cáo N chỉ mới bồi thường chỉ một

phần. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo N chưa thực hiện xong trách nhiệm dân sự đối với bị hại Thị Lý Yến và Trần Thị Thu Mai cũng như ông Thái Quốc Đạt. Tuy nhiên, Viện kiểm sát cho rằng đã hết thời hiệu thi hành án nên đương nhiên được hưởng tình tiết nhân thân và xác định không có tình tiết tăng nặng là không đúng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo N còn rủ rê bị cáo D khi thực hiện phạm tội. Tại thời điểm phạm tội bị cáo D chưa đủ 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo N có tình tiết tăng nặng xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Về lượng hình: Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo D là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Lê Văn N là nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng, biển số 65H1 - 042.89. Ngày 09/5/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã có quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bị hại Thái D là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với ống tuýp sắt là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, sau đó đã vứt bỏ trên đường tẩu thoát nhưng không nhớ rõ tại đoạn đường nào. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Novou 5 màu xám (không biển số) là phương tiện N và D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sau khi mượn được xe N lại sử dụng chiếc xe này chở D đi thực hiện hành vi cướp tài sản, sau đó đã trả lại cho Khải. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, địa chỉ của người tên Khải, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o, h Khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn N.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Văn N phạm tội “Cướp tài sản”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng: Không

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu:HS,THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo